

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THÁNG 9 NĂM 2020

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2020 ước tính tăng 6,94% so với tháng trước và tăng 7,69% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,56%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 8,17%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,7%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 10,93% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 5,75% so với cùng kỳ năm trước (thấp hơn so với mức tăng của 9 tháng đầu năm 2019 là 9,45%). Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 9,55%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,16%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 7,46%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,73% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 9/2020 có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Lốp xe các loại tăng 59,37%; tấm lợp pro xi măng tăng 20,5%; bộ com-lê, quần áo tăng 18,86%; sẫm xe các loại tăng 17,4%; bia lon tăng 15,55%; dăm gỗ tăng 15,18%; điện thương phẩm tăng 12,38%. Một số sản phẩm có mức tăng ổn định như: Xi măng tăng 6,12%; ván ép tăng 4,57%; nước máy tăng 3,42%; điện sản xuất tăng 3,35%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Quặng inmenit và tinh quặng inmenit giảm 38,27%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 32,3%; nước hoa quả, tăng lực giảm 24,5%; quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 19,0%; tinh bột sắn giảm 14,09%; phân hóa học giảm 9,29%; colophan và axit nhựa cây giảm 9,29% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong 9 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước tăng cao như: Tấm lợp pro xi măng tăng 31,11%; lốp xe các loại tăng 22,4%; quặng inmenit và tinh quặng inmenit tăng 18,15%; bộ com-lê, quần áo tăng 13,16%. Một số sản phẩm có mức tăng ổn định như: Quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 8,9%; dăm gỗ tăng 8,35%; điện sản xuất tăng 8,08%; xi măng tăng 7,44%; điện thương phẩm tăng 7,35%; tinh bột sắn tăng 0,63%. Một số sản phẩm công nghiệp giảm như: Gỗ cưa, gỗ xẻ giảm

29,01%; colophan và axit nhựa cây giảm 24,77%; ván ép giảm 20,03%; bia lon giảm 18,27%; nước hoa quả giảm 17,03%; sắm xe các loại giảm 6,76%; phân hóa học giảm 4,89% so cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại dịch vụ:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9/2020 ước đạt 2.771,91 tỷ đồng, tăng 13,27% so với tháng trước và tăng 9,08% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.505,46 tỷ đồng, tăng 11,52% so với tháng trước và tăng 15,09% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 193,24 tỷ đồng, tăng 44,71% so với tháng trước và giảm 27,41% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,3 tỷ đồng, giảm 89,51% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 73,22 tỷ đồng, tăng 9,24% so với tháng trước và giảm 25,63% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 23.027,82 tỷ đồng, tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 68,7% so với kế hoạch năm 2020 (KH: 33.500 tỷ đồng). Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 22.604,29 tỷ đồng, tăng 1,87%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.899,52 tỷ đồng, giảm 18,07%; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch 5,57 tỷ đồng, giảm 79,09%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 763,39 tỷ đồng, giảm 13,11% so với cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh xem xét Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 và Tôn vinh, trao chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu năm 2020; phát động phong trào thi đua sáng tạo, phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp nông thôn; Kiểm tra tình hình hoạt động và triển khai đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện.

- Tham mưu hoàn chỉnh, tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo quyết định thay thế Quyết định 53/2014/QĐ-UBND về quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công; Dự thảo Quyết định triển khai Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2021-2025; Nghiệm thu các Đề án khuyến công trên địa bàn huyện Gio Linh, Đakrông và Hướng Hóa. Hoàn chỉnh, trình xem xét hỗ trợ các đề án khuyến công quốc gia đợt 2, năm 2020.

- Đề xuất danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025; Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030; Báo cáo tình hình thực hiện CTHĐ thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ trong 9 tháng đầu năm 2020; Tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Chuẩn bị nội dung, tham gia Đoàn công tác Lãnh đạo tỉnh làm việc với Bộ Công Thương và các Bộ liên quan đến dự án năng lượng; Chuẩn bị nội

dung làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển năng lượng đến 2025. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Quảng Trị giai đoạn từ 2020 – 2025. Đề xuất UBND tỉnh dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 2 công suất 2x1000MW vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia.

- Hoàn chỉnh hồ sơ bổ sung Dự án Nhà máy điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 1 và Thăng Long - Hướng Sơn 2, Cam Lộ 1, Cam Lộ 2 và Cam Lộ 3 vào Quy hoạch phát triển điện lực; Đề xuất chủ trương lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh của Công ty TNHH Tuấn Kiệt; Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn sử dụng điện trong nhân dân.

- Tổ chức kiểm tra xử lý đơn đề nghị kiểm định công tơ điện; Phối hợp công tác kiểm định công tơ điện 01 pha và 03 pha. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện tại Điện lực Cam lộ, Điện lực Gio Linh và Điện lực Vĩnh Linh; Ban quản lý Dự án điện nông thôn triển khai các gói thầu Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ.

- Trình phê duyệt Kế hoạch “Xây dựng các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP và thực hiện các hoạt động hỗ trợ, kết nối thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh”; Trình ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới; Tổ chức lấy ý kiến xây dựng Dự thảo Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp 2021-2025. Chuẩn bị tham gia Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa giữa TP HCM và các tỉnh, thành năm 2020; Đề xuất UBND tỉnh thẩm định, đánh giá Đề án thương mại điện tử tỉnh năm 2021; Hoàn chỉnh, tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

- Chuẩn bị nội dung tổ chức lớp Huấn luyện kỹ thuật an toàn trong vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm (vận chuyên xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng); Đảm bảo hàng hóa, phương tiện và con người phục vụ công tác phòng, chống bão số 5. Thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới 2020. Thực hiện đăng ký thời gian bán hàng đối với các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn.

- Phối hợp thực hiện Quyết định số 90/QĐ-SCT ngày 25/8/2020 của Sở Công Thương; Ban hành Quyết định về giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của công dân. Phối hợp thực hiện việc chấp hành pháp luật về Thanh tra, tiếp công dân, KNTC và PCTN tại Sở của Đoàn Thanh tra tỉnh.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Công Thương; Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Công Thương; Triển khai kết luận Đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát động thi đua tiết kiệm điện năm 2020 tại cơ quan Sở Công Thương; Thảo luận dự toán thu, chi NSNN năm 2021, kế hoạch tài chính 3 năm 2021-2023 tại Sở Tài chính.

- Đăng ký, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025; Đề xuất giải pháp nâng cao mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Sở và Chỉ số cải cách hành chính năm 2020; Phát động cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính năm 2020”. Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025; rà soát, thống nhất TTHC mức độ 3,4 lên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc vào hoạt động cơ quan, đơn vị.

III. Một số công tác trọng tâm tháng 10 năm 2020

- Tiếp tục nắm tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, các dự án đầu tư chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19, tham mưu các giải pháp hỗ trợ theo Kế hoạch số 3398/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh; Kế hoạch dự trữ hàng hóa, bình ổn thị trường bảo đảm cung cấp đủ số lượng, chất lượng các loại hàng hóa thiết yếu cho người dân trên địa bàn trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19 mới.

- Hoàn chỉnh, trình Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công; Dự thảo Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

- Triển khai thu thập thông tin năng lực sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Trình Sở Tài chính phê duyệt dự toán Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố Hóa chất; Chỉ đạo triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện đầu tư của các dự án năng lượng, dự án công nghiệp trên địa bàn, trọng tâm là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án khởi công dịp chào mừng 30 năm lập lại tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các gói thầu dự án điện nông thôn theo kế hoạch vốn bố trí năm 2020.

- Tiếp tục tham mưu đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng ngành thương mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ đạt chỉ tiêu đề ra. Đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực (CPTPP, EVFTA) đề xuất khâu hàng hóa; Triển khai có hiệu quả Chương trình kích cầu nội địa “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; các Chương trình giảm giá, kích cầu tiêu dùng.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng các điểm giới thiệu, bán sản phẩm địa phương và thực hiện các hoạt động hỗ trợ, kết nối thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm năm 2020 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động thương mại biên giới; Tiếp tục thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại năm 2020 do Sở Công Thương chủ trì.

- Tổ chức thực hiện dự trữ hàng hóa phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Tiếp tục tham mưu xây dựng Chương trình phát triển thương mại biên giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025; Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025. Phối hợp Đoàn kiểm tra của Bộ Công Thương về công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tham mưu Giám đốc Sở giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Cường về xây dựng công trình lưới điện thuộc Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia; Thực hiện Kết luận thanh tra thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, KNTC và PCTN tại Sở. Thực hiện các hoạt động tham gia phong trào thi đua tiết kiệm điện trong cơ quan, đơn vị thuộc Sở năm 2020.

- Đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh; Tiếp tục thực hiện các nội dung chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của ngành Công Thương năm 2020; Triển khai thực hiện phần mềm “một cửa điện tử” và các hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở năm 2020.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình phát triển công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước trong tháng 9 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 10 năm 2020; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;
 - Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 9 và 9 tháng năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	625	794	7448	1287	6304	127,20%	61,73%	118,15%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	506,39	662	5216	817	4790	130,64%	81,00%	108,90%
3	Tinh bột sắn	Tấn	1829	4405	45898	5127	45611	240,88%	85,91%	100,63%
4	Bia lon	1000 lít	1231	1100	6647	952	8133	89,36%	115,55%	81,73%
5	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1043	1250	8419	1656	10147	119,85%	75,50%	82,97%
6	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	1740,07	1699	15476	1429	13614	97,62%	118,86%	113,67%
7	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	4013	5141	45486	7593	64078	128,08%	67,70%	70,99%
8	Dăm gỗ	Tấn	32676	35701	274305	30995	253155	109,26%	115,18%	108,35%
9	Ván ép	M3	17967	17500	124972	16735	156279	97,40%	104,57%	79,97%
10	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	398	420	3677	463	4888	105,53%	90,71%	75,23%

11	Phân hoá học (NPK)	Tấn	3673	4800	44505	3951	46793	130,68%	90,71%	95,11%
12	Lốp xe các loại	1000 cái	318	320	2356	201	1925	100,63%	159,37%	122,40%
13	Săm xe các loại	1000 cái	477	475	3830	405	4108	99,58%	117,40%	93,24%
14	Xi măng	Tấn	24558	26000	207065	24500	192722	105,87%	106,12%	107,44%
15	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	488	465	3723	386	2840	95,21%	120,50%	131,11%
16	Điện sản xuất	Triệu KWh	72	83	645	80	597	115,45%	103,35%	108,08%
17	Điện thương phẩm	Triệu KWh	68	65	552	58	514	96,15%	112,38%	107,35%
18	Nước máy	1000 m3	1252	1150	10492	1112	10236	91,83%	103,42%	102,50%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2447,20	2771,91	23027,82	2541,20	22604,29	113,27%	109,08%	101,87%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	2246,65	2505,46	20359,33	2176,96	19380,61	111,52%	115,09%	105,05%
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		200,56	266,46	2668,48	364,25	3223,67	132,86%	73,15%	82,78%
2,1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	133,53	193,24	1905,09	265,80	2345,10	144,71%	72,59%	81,93%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		133,53	192,94	1899,52	265,80	2318,47	144,49%	72,59%	81,93%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0,00	0,30	5,57	-	26,63	-	10,49%	20,91%
2,2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	67,02	73,22	763,39	98,45	878,57	109,24%	74,37%	86,89%

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 9 và 9 tháng năm 2020

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 8/2020		Dự ước tháng 9/2020			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 9/2020 so với tháng 9/2019
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	156,94	104,48	167,83	106,94	107,69	105,75
1. Công nghiệp khai khoáng	98,66	103,67	102,05	103,44	89,07	109,55
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	159,66	103,03	173,55	108,70	109,56	105,16
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	190,98	111,16	196,88	103,09	108,17	107,46
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	117,36	102,72	108,69	92,62	104,70	101,73

SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QLNN TRÊN LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
(BÁO CÁO CÔNG TÁC THÁNG 9 NĂM 2020)
(Báo cáo được cập nhật đến hết 14h ngày 22/9/2020)**

TT	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở	Có thực hiện báo cáo	Không thực hiện báo cáo
01	Phòng Quản lý Công nghiệp	X	
02	Thanh tra Sở	X	
03	Phòng Quản lý Thương mại	X	
04	Phòng Quản lý Năng lượng	X	